TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN CR** **THÀNH PHỐ CT**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập –Tự do – Hạnh phúc**
Số: 116/2022/QĐST - DS	*CR, ngày 16 tháng 9 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN CR

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Huỳnh Thị Kim Xuân**.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Nguyễn Thanh Tùng**.

Bà **Dương Thúy Hà**.

Căn cứ vào các Điều 212, 213, 235 và 246 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 109/2021/TLST-DS, ngày 20 tháng 5 năm 2021 về "*Tranh chấp hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất*".

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Bà **Trần Thị Cẩm H** sinh năm 1995.

Địa chỉ: Số 439 khu vực PM, phường TT, quận CR, thành phố CT.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Luật sư **Nguyễn Văn H**.

Bị đơn:

1. Ông **Trần Phước Đ** sinh năm 1963

Địa chỉ: Số 69/37A đường 30/4, phường Hưng Lợi, Q. Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ.

2. Bà **Lâm Thị T** sinh năm 1932 (chết năm 2021).

Địa chỉ: Số 439, khu vực PM, phường TT, quận CR, thành phố CT.

Người kế thừa tố tụng của bà Lâm Thị T:

- Bà **Trần Thị L**, sinh năm: 1959.

Địa chỉ: Ấp Long L, xã ĐP A, huyện CT, tỉnh HG.

- Ông **Trần Văn H**, sinh năm: 1961

Địa chỉ: Số 440, khu vực TM, phường LB, quận CR, thành phố CT.

- Bà **Trần Thị C**, sinh năm: 1965.

Địa chỉ: Số 441, khu vực TM, phường LB, quận CR, thành phố CT.

Người đại diện theo ủy quyền của bà Lũy, ông Huệ, bà Cương: Bà **Huỳnh Thị Thúy H**, sinh năm: 1991.

Địa chỉ: Số 441, khu vực TM, phường LB, quận CR, thành phố CT. (Giấy ủy quyền ngày 06/11/2021).

- Ông **Trần Minh T** (Đã chết nhưng không có giấy chứng tử).

Người kế thừa quyền và nghĩa vụ của ông Thành: Bà **Trần Thị Cẩm H**. sinh năm 1995. Địa chỉ: Số 439 khu vực PM, phường TT, quận CR, thành phố CT.

- Ông **Trần Văn P**, trú tại số 439/1, khu vực TM, phường LB, quận CR, thành phố CT.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: **Văn phòng CC 24H**.

Địa chỉ: 383B, Nguyễn Văn C, phường AH, quận NK, thành phố CT.

2. **Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

- Bà **Trần Thị Cẩm H** thống nhất với số tiền ông **Trần Phước Đ** hỗ trợ là **50.000.000 đồng (Năm mươi triệu đồng)** và không yêu cầu hủy hợp đồng tặng cho ngày 13/01/2021. Đồng thời, không yêu cầu chia phần đất có diện tích 36m^2, tại thửa 06, tờ bản đồ số 06, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H01350 cấp ngày 16/10/2007 cho hộ Lâm Thị T đã được chỉnh lý sang tên cho ông Trần Phước Đ vào ngày 27/01/2021 và cũng không yêu cầu chia giá trị 36m^2 đất tương đương với số tiền là 133.698.000 đồng (Một trăm ba mươi ba triệu sáu trăm chín mươi tám nghìn đồng).

- Ông Trần Phước Đ có nghĩa vụ thanh toán cho bà Trần Thị Cẩm H số tiền hỗ trợ nêu trên là 50.000.000 đồng (Năm mươi triệu đồng) để được tiếp tục quản lý và sử dụng phần đất có diện tích 197,6m^2, tại thửa 06, tờ bản đồ số 06, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H01350 cấp ngày 16/10/2007 cho hộ Lâm Thị T được chỉnh lý sang tên cho ông Trần Phước Đ vào ngày 27/01/2021 theo Bản trích đo địa chính số 114 ngày 18/7/2022 (Có bản vẽ kèm theo).

Kể từ khi nguyên đơn có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bị đơn chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền thì còn phải trả lãi chậm trả tương ứng với số tiền và thời gian chậm trả cho đến khi bị đơn thanh toán hết số tiền 50.000.000 đồng (Năm mươi triệu đồng) cho nguyên đơn theo quy định tại Điều 357 và Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

- *Về chi phí thẩm định và định giá tài sản*: Bà Trần Thị Cẩm H tự nguyện chịu **4.592.000 đồng** (Bốn triệu năm trăm chín mươi hai nghìn đồng). Bà H đã nộp tạm ứng **4.592.000 đồng** (Bốn triệu năm trăm chín mươi hai nghìn đồng) tại Tòa án nhân dân quận CR. Chi phi thẩm định và định giá tài sản bà Trần Thị Cẩm H đã nộp và đã chi xong.

- *Về án phí dân sự sơ thẩm*: Ông Trần Phước Đ phải chịu án phí có giá ngạch đối với số tiền phải thực hiện nghĩa vụ là 50.000.000 đồng x 5% = 2.500.000 đồng (Hai triệu năm trăm nghìn đồng). Ông Trần Phước Đ phải nộp 2.500.000 đồng (Hai triệu năm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm tại Chi cục thi hành án dân sự quận Cái Răng. Nguyên đơn được nhận lại 3.900.000 đồng (Ba triệu chín trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo phiếu thu số 006875 ngày 11/5/2021 của Chi cục thi hành án dân sự quận CR, thành phố CT.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận
- TAND. TP. CT.
- VKSND.Q.CR.
- Cơ quan Thi hành án.
- Người TGTT.
- Lưu HS – BA

Huỳnh Thị Kim Xuân